TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 – LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/HNGĐ-ST
Ngày : 09/9/2025
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Võ Văn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Đặng Văn Minh;

2/ Bà Cao Thị Kim Yến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 – Lâm Đồng.

Ngày 09 tháng 9 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 119/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2025, về việc "*Ly hôn, Tranh chấp về nuôi con*"; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/8/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2025/QĐST-HNGĐ ngày 20/8/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thu T – Sinh năm 1999 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 3, xã HLiêm, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông Nguyễn Khắc T1 – Sinh năm 1993 (vắng mặt, không có lý do).

Địa chỉ: Khu phố PAn, phường HThắng, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 24/3/2025, bản khai của nguyên đơn bà Trần Thị Thu T khai:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Khắc T1 cưới nhau vào khoảng năm 2022, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn Phú Long, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 123 ngày 18/10/2022. Việc cưới nhau là do hai bên tự nguyện tìm hiểu. Sau khi cưới vợ

chồng bà sống ở xã Hàm Liêm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Vợ chồng sống hạnh phúc từ khi cưới đến khoảng đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, không cùng quan điểm sống, ông Từ không quan tâm gì đến vợ, con. Vợ chồng bà không còn chung sống với nhau từ khoảng đầu năm 2024 cho đến nay. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và nguyện vọng của bà là yêu cầu xin được ly hôn với ông Nguyễn Khắc T1.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Trần Thị Thanh T2 – Sinh ngày 13/5/2022. Hiện nay con chung đang ở với bà Trần Thị Thu T. Khi ly hôn bà Trần Thị Thu T yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Trần Thị Thanh T2. Bà không yêu cầu ông Nguyễn Khắc T1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Khắc T1 đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tụng tố tụng như ghi lời khai, lập biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền:

Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xác định đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con. Bị đơn có địa chỉ tại khu phố Phú An, phường Hàm Thắng, tỉnh Lâm Đồng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 - Lâm Đồng theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Trần Thị Thu T vắng mặt tại phiên tòa, đã có Đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt đề ngày 25/6/2025. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn ông Nguyễn Khắc T1 đã được tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Trần Thị Thu T và ông Nguyễn Khắc T1 cưới nhau vào khoảng năm 2022, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn Phú Long, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 123 ngày 18/10/2022. Đây là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại các Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình. Bà Trần Thị Thu T cho rằng vợ chồng sống hạnh phúc từ khi cưới đến khoảng đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, không cùng quan điểm sống, ông Từ không quan tâm gì đến vợ, con. Vợ chồng bà không còn chung sống với nhau từ khoảng đầu năm 2024 cho đến nay. Nay, bà Trần Thị Thu T xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và bà yêu cầu xin được ly hôn với ông Nguyễn Khắc T1.

Từ giai đoạn thụ lý vụ án cho đến khi Tòa án mở phiên tòa, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Nguyễn Khắc T1 nhưng ông Nguyễn Khắc T1 cố tình lẫn tránh, vắng mặt không có lý do. Việc đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật, không thiết tha gì đến hạnh phúc và hôn nhân của mình. Do đó, Hội đồng xét xử nhận định quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thị Thu T và ông Nguyễn Khắc T1 thực tế đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu được ly hôn của bà Trần Thị Thu T là có căn cứ nên chấp nhận.

- *Về con chung*: Bà Trần Thị Thu T và ông Nguyễn Khắc T1 có 01 con chung tên Nguyễn Trần Thị Thanh T2 – Sinh ngày 13/5/2022.

Tại đơn khởi kiện cũng như tại bản khai, bà Trần Thị Thu T yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Trần Thị Thanh T2 – Sinh ngày 13/5/2022, không yêu cầu ông Nguyễn Khắc T1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét yêu cầu nuôi con của bà Trần Thị Thu T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Từ khi vợ chồng bà Trần Thị Thu T, ông Nguyễn Khắc T1 không còn ở chung với nhau cho đến nay, con chung tên Nguyễn Trần Thị Thanh T2 ở với bà Trần Thị Thu T do bà Trần Thị Thu T chăm sóc, giáo dục; ông Nguyễn Khắc T1 không đến Tòa để nêu ý kiến. Vì vậy, căn cứ vào nơi ở hiện nay, điều kiện chăm sóc, không

làm thay đổi nơi sinh sống của con chung nên giao con chung tên Nguyễn Trần Thị Thanh T2 cho bà Trần Thị Thu T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Về mức cấp dưỡng nuôi con: Bà Trần Thị Thu T không yêu cầu ông Nguyễn Khắc T1 cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí*:* Bà Trần Thị Thu T phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Ông Nguyễn Khắc T1 không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Trần Thị Thu T.

Bà Trần Thị Thu T được ly hôn với ông Nguyễn Khắc T1.

2. Về con chung:

Bà Trần Thị Thu T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Trần Thị Thanh T2 – Sinh ngày 13/5/2022.

Ông Nguyễn Khắc T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Bà Trần Thị Thu T phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Bà Trần Thị Thu T đã nộp đủ 300.000đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng

án phí, lệ phí số 0003135 ngày 02/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên không nộp nữa.

Ông Nguyễn Khắc T1 không chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 12 – Lâm Đồng;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng (Phòng THADS khu vực 12 – Lâm Đồng);
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Võ Văn

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Võ Văn